

**BẢN QUY ĐỊNH TẠM THỜI**  
**về tiêu chuẩn phân định thành thị.**  
*(ban hành kèm theo quyết định số 82-CP ngày*  
*13-4-1974 của Hội đồng Chính phủ)*

Từ ngày miền Bắc nước ta bước vào thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, các thành thị của ta ngày càng phát triển và mở rộng. Để phục vụ cho việc quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội, trước mắt phục vụ cho việc tổng hợp, phân tích kết quả của cuộc tổng điều tra dân số toàn miền Bắc lần thứ hai, việc quy định tiêu chuẩn để xác định thành thị có ý nghĩa rất quan trọng. Vì vậy Hội đồng Chính phủ quy định tạm thời một số điểm về tiêu chuẩn thành thị như sau.

**I. TIÊU CHUẨN XÁC ĐỊNH THÀNH THỊ**

1. Thành thị là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của cả nước, của một đơn vị hành chính cấp khu, tỉnh, huyện hoặc của một vùng.
2. Thành thị là nơi tập trung dân cư phi nông nghiệp, đã có hoặc sẽ phát triển trong tương lai nhiều ngành công nghiệp.
3. Thành thị nếu là thị trấn huyện lỵ phải có « khoảng 1000 dân trở lên; nếu là nơi tập trung công nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp có khoảng 2000 dân trở lên » (Chỉ thị số 26-TTg ngày 19-4-1963 của Thủ tướng Chính phủ), cư trú thường xuyên, trong đó 50% trở lên là lao động phi nông nghiệp, có phương thức sinh hoạt thành thị (điều kiện sinh hoạt: điện, nước, đi lại... theo kiểu thành thị).

**II. NHỮNG KHU VỰC DÂN CƯ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH LÀ THÀNH THỊ**

Dựa vào các tiêu chuẩn quy định trên, những khu vực dân cư sau đây được xác định là thành thị:

**1. Các đơn vị thành phố, thị xã, thị trấn đã được Nhà nước ra quyết định công nhận:**

Các khu phố nội thành của hai thành phố Hà Nội, Hải-phòng; các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh (không kể các xã ngoại thành, ngoại thị); các thị trấn đã được Nhà nước phê chuẩn thành lập.

**2. Các khu vực dân cư hoạt động theo kiểu thành thị:**

Các khu vực dân cư chưa có văn bản của Nhà nước phê chuẩn là thành phố, thị xã hay

thị trấn nhưng có dân cư tập trung thuộc các xí nghiệp công nghiệp, công trường xây dựng cơ bản, nông, lâm trường, cơ quan, bệnh viện, trường học hay các khu vực hoạt động kinh tế khác có nhân khẩu từ 2000 trở lên, cư trú thường xuyên, trong đó 50% trở lên là lao động phi nông nghiệp và có phương thức sinh hoạt theo kiểu thành thị, cũng được xác định là khu vực thành thị.

Các ngành, các cấp căn cứ vào các tiêu chuẩn quy định trên để vận dụng vào việc xác định thành thị cho thích hợp.

T.M. Hội đồng Chính phủ  
 K.T. Thủ tướng Chính phủ  
**Phó Thủ tướng**  
**TRẦN HỮU DỤC**

**CÁC BỘ**

**TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP**

**QUYẾT ĐỊNH số 419-QĐ ngày 2-4-1974**  
**về việc thành lập Hạt kiểm lâm**  
**nhân dân Nam-hà.**

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP**

*Căn cứ Pháp lệnh quy định việc bảo vệ rừng do Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 6 tháng 9 năm 1972 và Lệnh của Chủ tịch nước Việt-nam dân chủ cộng hòa số 147-LCT ngày 11-9-1972 công bố;*

*Căn cứ nghị định của Hội đồng Chính phủ số 101-CP ngày 21-5-1973 quy định hệ thống tổ chức và nhiệm vụ quyền hạn của lực lượng kiểm lâm nhân dân*

*Theo đề nghị của ông Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Nam-hà và của ông Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** — Nay thành lập Hạt kiểm lâm nhân dân Nam-hà đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban hành chính tỉnh Nam-hà và dưới sự chỉ huy trực tiếp của Cục kiểm lâm nhân dân.

**Điều 2.** — Hạt kiểm lâm nhân dân Nam-hà có nhiệm vụ thực hiện việc bảo vệ rừng và kiểm soát lâm sản trong phạm vi toàn tỉnh theo các nhiệm vụ của cấp Chi cục ghi trong nghị định của Hội đồng Chính phủ số 101-CP ngày 21-5-1973.

**Điều 3.** — Ông hạt trưởng Hạt kiểm lâm nhân dân Nam-hà căn cứ vào điều lệ công tác cho toàn bộ lực lượng kiểm lâm nhân dân mà xây dựng điều lệ công tác cụ thể cho lực lượng kiểm lâm nhân dân trong tỉnh, đề Ủy ban hành chính tỉnh thông qua và Tổng cục Lâm nghiệp ban hành.

**Điều 4.** — Hạt kiểm lâm nhân dân Nam-hà là đơn vị dự toán cấp III, được cấp kinh phí sự nghiệp bảo vệ rừng do Tổng cục Lâm nghiệp phân bổ, được mở tài khoản tại ngân hàng địa phương và được sử dụng con dấu riêng để giao dịch công tác.

**Điều 5.** — Ông hạt trưởng Hạt kiểm lâm nhân dân Nam-hà chịu trách nhiệm trước ông Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Nam-hà và ông Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân về toàn bộ nội dung và kế hoạch công tác của Hạt. Giúp việc hạt trưởng có một phó hạt trưởng.

Tổ chức bộ máy của Hạt kiểm lâm nhân dân Nam-hà gồm có : Trạm kiểm lâm nhân dân Basao, Trạm kiểm lâm nhân dân vùng biển, Trạm kiểm soát lâm sản Gián-khuất, một tổ kiểm soát lưu động và một số nhân viên giúp việc.

**Điều 6.** — Các ông Chánh văn phòng Tổng cục Lâm nghiệp, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Nam-hà, Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân và Hạt trưởng Hạt kiểm lâm nhân dân Nam-hà chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 2 tháng 4 năm 1974

Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp  
**HOÀNG BỬU ĐÓN**

**QUYẾT ĐỊNH số 460-QĐ ngày 11-4-1974**  
về việc thành lập Chi cục kiểm lâm nhân dân Hà-giang.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**  
**TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP**

Căn cứ Pháp lệnh quy định việc bảo vệ rừng do Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 6 tháng 9 năm 1972 và Lệnh của Chủ tịch nước

Việt-nam dân chủ cộng hòa số 147-LCT ngày 11-9-1972 công bố ;

Căn cứ nghị định của Hội đồng Chính phủ số 101-CP ngày 21-5-1973 quy định hệ thống tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng kiểm lâm nhân dân ;

Theo đề nghị của ông Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Hà-giang và của ông Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** — Nay thành lập Chi cục kiểm lâm nhân dân Hà-giang đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban hành chính tỉnh Hà-giang và dưới sự chỉ huy trực tiếp của Cục kiểm lâm nhân dân.

**Điều 2.** — Chi cục kiểm lâm nhân dân Hà-giang đảm nhiệm các nhiệm vụ, quyền hạn của cấp Chi cục ghi trong nghị định của Hội đồng Chính phủ số 101-CP ngày 21-5-1973.

**Điều 3.** — Ông chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Hà-giang căn cứ vào điều lệ tổ chức và công tác cho toàn bộ lực lượng kiểm lâm nhân dân mà xây dựng điều lệ tổ chức và công tác cụ thể cho lực lượng kiểm lâm nhân dân trong tỉnh đề Ủy ban hành chính tỉnh thông qua và Tổng cục Lâm nghiệp ban hành.

**Điều 4.** — Chi cục kiểm lâm nhân dân Hà-giang là đơn vị dự toán cấp III, được cấp kinh phí sự nghiệp bảo vệ rừng do Tổng cục Lâm nghiệp phân bổ, được mở tài khoản tại ngân hàng địa phương và được sử dụng con dấu riêng để giao dịch công tác.

**Điều 5.** — Ông chi cục trưởng Chi cục kiểm lâm nhân dân Hà-giang chịu trách nhiệm trước ông Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh và ông Cục trưởng Cục kiểm lâm nhân dân về toàn bộ nội dung và kế hoạch công tác của Chi cục. Giúp việc chi cục trưởng có một phó chi cục trưởng.

Tổ chức bộ máy của Chi cục kiểm lâm nhân dân Hà-giang gồm có : phòng chính trị, phòng nghiệp vụ kỹ thuật và pháp chế tổ tụng, phòng kế toán hậu cần ; một đội kiểm soát lưu động.

Chi cục kiểm lâm nhân dân Hà-giang được tổ chức 8 Hạt kiểm lâm nhân dân ở 8 huyện : Bắc-quang, Vị-xuyên, Hoàng-xu-phì, Xín-mần, Yên-minh, Đồng-văn, Mèo-vạc và Quảng-bạ ; hai Hạt kiểm soát lâm sản tại thị xã Hà-giang và khu vực Vĩnh-tuy.